TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Khảo cứu sự tích Thánh tổ Không Lộ Đại Pháp Sư

ISSN: 2734-9195 13:37 10/11/2026

Sư vui vẻ đáp rằng: “Nhữ tương kinh lai, Ngô vị nhữ tiếp, Nhữ tương thuỷ lai, Ngô vị nhữ thụ, Hà xứ bất thị nhữ tâm yếu = □□□□□□□□□□□□□□□□ ” (14). Nói xong cười khà khà.

Theo các sách Trích Quái (□□) và Sử nhà Trần, Sư người hương Giao Thuỷ (□□), phủ Hải Thanh (□□). (Thời Lý gọi là phủ Hải Thanh, Trần Thái Tông đổi gọi là Thiên Thanh (□□), Trần Thánh Tông đổi gọi là Thiên Trường (□□) (nay là Phủ Xuân Trường (□□)).

Hương Giao Thủy ngày nay là xã Hộ Xá (sau đổi thành Nghĩa Xá), huyện Giao Thủy). Điều này có ghi trong sách An Nam Chí (□□□) của Cao Hùng Trưng (□□□).

Theo các sách Trích Quái, Địa Dư Chí, Hoàng Việt Thi Tuyển, Hành Thiện Tiền Lục thì Sư họ Dương (□), húy là Minh Nghiêm (□□), tên hiệu là Không Lộ (□□ - Khổng Lộ), Sư làm nghề đánh cá. Mẹ Sư họ Nguyễn, nay ở chùa Hưng Long (□□) xã Hán Lý (□□) tỉnh Hải Dương (□□) còn có tượng thờ, tên cha của Sư chưa khảo được.



Sư sinh ngày 14 tháng 9 năm Bính Thìn - 1016, năm thứ 7 niên hiệu Thuận Thiên dưới triều vua Lý Thái Tổ. Sư sinh tại làng Hán Lý, phủ Vĩnh Lại (nay là Phủ Ninh Giang), tỉnh Hải Dương. Bà mẹ họ Nguyễn người làng này. Ngày nay ở chùa Hưng Long làng Hán Lý (thường gọi là chùa Tôn), trước chùa có sông quanh co 9 khúc, chùa xưa do Không Lộ xây dựng. Không Lộ kết anh em với Đạt Mạn (□□), Đạo Hạnh (□□). Về sau này, người xã Hán Lý tạc tượng ba vị (Không Lộ, Đạt Mạn, Đạo Hạnh) thờ ở chùa làng. Ngày nay, ở làng Ngoại Lãng (□□), huyện Thư Trì (□□) có Đền thờ Đạt Mạn (□□).

Sư lớn lên, lấy nghề đánh cá (02) làm vui. Ngày nay đồ thờ cúng Không Lộ ở chùa xã Dũng Nghĩa có chiếc thuyền đánh cá, chính là nói về di tích đó. Sư thường qua lại núi Đàm Khánh (□□) ở Trường An (□□)(nay là tỉnh Ninh Bình). Ở núi Tam Điệp (□□), huyện Yên Mô (□□), tỉnh Ninh Bình (□□), phía bắc đường cái quan, có các quả núi hình thù giống như đầu cá, hoặc như xương cá, dân gian gọi là ""Đó" (03) Không Lộ". Ở núi Hàn Sơn (□□), quận Cửu Chân (□□) (nay là tỉnh Thanh Hóa - □□), thuộc trang (làng) Chính Đại (□□), huyện Tống Sơn (□□), có một dòng sông chảy giữa hai bờ là hai bức tường núi đá đựng đứng, cũng được gọi là "Đó Không Lộ". Ở cuối dãy núi bờ sông ấy, có một ngôi chùa cũng có tên là chùa Không Lộ.

Trong chùa chỉ có duy nhất một bức tượng. Các cửa biển Chích Trứ (□□), Cô Hồn (□□), Thần Phù (□□), Cổ Động (□□) (03b), Sư đều đã tới và có làm thơ ngâm vịnh.

Ví dụ, có bài thơ:

Thiên liên bích thụ thụ liên thiên,

Yên toả thanh sơn sơn tỏa yên,

Thụ nhiễu tùng la la nhiễu thụ,

Xuyên thông vu hạp hạp thông xuyên,

Tửu mê tuý khách khách mê tửu,

Thuyền tống hành nhân nhân tống thuyền,

Hội đắc tri âm âm đắc hội,

Truyền kim đáo cổ cổ kim truyền (04)

Hay bài thơ:

Vạn lý thanh giang vạn lý thiên,

Nhất thôn tang giá nhất thôn yên,

Ngư ông thuỵ trứ vô nhân hoán,

Quá Ngọ tỉnh lai tuyết mãn thuyền (05)

hoặc:

Lão hỹ yên hà tẩu,

Na tri lợi lộc môn,

Thuỳ câu dương liễu ngạn,

Tát võng địch hoa thôn,

Bả trạo ngâm phong tuyết,

Đắc ngư thị tửu tôn,

Sơn tiều thời ngộ ngã,

Kim cổ mạn tương luân (06)

Trong các sách Hoàng Việt Thông Chí, Thần Phật Môn đều có chép những bài thơ này.

Sư ham vui thú yên hà, ngao du trăng gió, nhưng chí mộ đạo thiền, mỗi khi gặp danh lam chùa cổ, đều rất phấn khởi tham quan vãn cảnh và ngâm ngợi.

Năm thứ hai niên hiệu Thiên Cảm Thánh Vũ dưới triều vua Lý Thái Tông, Giáp Thân, 1044, Sư 29 tuổi, bèn bỏ nghề đánh cá đi tu thiền. Ban đầu Sư theo học Noản Cư Sĩ (□□□) ở hương Bảo Tài (□□ - Chưa rõ là ở đâu?) (Việc này ghi ở trong Tiền lục ở chùa Keo Hành Thiện). Sư thường ngày tụng kinh Đà La Ni (Việc này ghi ở trong sách Trích Quái), quanh năm mặc áo gai, ăn hoa quả rau rợ, coi cuộc sống nhân gian là phiền não khổ hạnh cần đoạn tuyệt.

Năm thứ tư niên hiệu Long Thuỵ Thái Bình dưới triều vua Lý Thánh Tông, Đinh Dậu, 1057, Sư 42 tuổi, theo học Thiền Sư Thảo Đường. Theo sách An Nam Chí (07) và Tiền lục ở chùa Keo Hành Thiện, Thiền Sư Thảo Đường vô cùng đạo hạnh, tinh thông đạo pháp, được vua Lý phong là Quốc Sư, sau ngồi xếp bằng theo lối kiết già mà viên tịch. (Tên tuổi, quê quán của vị Thiền sư này chưa biết là thế nào, đợi khảo sau.). Thiền sư Thảo Đường thường nói: “Cậu học trò này cốt cách phi phàm, ngày sau tất sẽ là người nối truyền đạo Phật vậy!”. Xem thế, đủ biết các bậc tiền bối đã coi trọng Không Lộ như thế nào !

Năm đầu niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh dưới triều vua Lý Thánh Tông, Kỷ Hợi, 1059, Sư 44 tuổi, tu ở chùa Hà Trạch (□□) (Theo sách Trích Quái, Sư kết bạn với Giác Hải, cùng tới tu học ở “Hà Trạch”, tất “Hà Trạch” là tên chùa, mà nay chưa rõ là ở đâu, còn theo sách Tiền Lục ở chùa Keo Hành Thiện thì nói Sư theo học Thiền Sư Hà Trạch, nghĩ cũng lạ !?). Sư kết bạn với Giác Hải, Đạo Hạnh. Giác Hải thường gọi Sư là anh, Đạo Hạnh là anh cả. Cùng tìm về chùa Diên Phúc ở Hải Thanh trú trì. Chùa Diên Phúc, sau đổi tên thành Viên Quang, tức chính là chùa ở xã Hộ Xá huyện Giao Thủy.

Năm Tân Sửu, 1061, Sư 46 tuổi, am hiểu sâu sắc Thiền môn, phàm tam tạng (□□)(08), lục giới (□□) đều khảo cứu hiểu biết sâu sắc rành rọt. Một ngày kia, Sư nói với hai bạn: Tu Phật cốt tu đến mức cao siêu, chúng ta theo học Phật cũng đã lâu, mà phép tam muội nhà Phật không biết tu học mấy đời mấy kiếp nhân sinh mới thấu được. Nghe nói ở phương Tây, nước Thiên Trúc là nơi xưa Phật Tổ giáng sinh, sao chúng ta không tìm đến đó cầu học xem sao !? Từ đó, ba người cùng ấp ủ sang Tây Thiên xin học phép lạ.

Năm Nhâm Dần, 1062, Sư 47 tuổi, cùng hai bạn lên đường sang nước Kim Xỉ Man (□□□), tức nước Phật. Đi đến sông Tam Kỳ (□ □), không có thuyền để qua sông, bất ngờ thấy một ông lão, ngồi trên một chiếc thuyền nhỏ nhàn nhã chèo chơi trên sông, Ba Sư bèn hỏi đường đi đến Tây Thiên còn xa không? Ông lão nói: núi non hiểm trở, không có đường đi, tôi có con thuyền nhỏ này, có thể chở giúp tới nơi, rồi còn lấy cây gậy, trỏ thẳng hướng tây là nơi đến. Ba Sư

mừng lắm, xuống thuyền. Thoáng chốc thuyền đến Tây Thiên, Hai Sư nói Đạo Hạnh ở lại thuyền chờ đợi, rồi lên bờ đi trước. Xa xa nhìn thấy một dãy chùa chiền, tàn rồng lọng báu, lâu đài rực rỡ, ao hồ lung linh, đẹp đẽ huyền diệu vô cùng. Vội nhanh nhanh đi vào, thấy Đức Phật Tổ ngồi trên toà cao, đang giảng kinh văn, phép tam huyền, truyền thụ đạo pháp. Hai Sư sụp lạy dưới thềm, Đức Phật Tổ cho phép ngồi, rồi truyền thụ tâm ấn, phép báu cho. Ngay trong ngày, hai Sư giác ngộ, tiếp thụ và hiểu biết rất nhiều phép đạo, bèn cúi đầu lạy xin từ biệt ra về.

Đạo Hạnh ở lại thuyền chờ, đã lâu lâu mà không thấy hai Sư trở lại, trong lòng ngờ vực, bỗng thấy một bà lão đi tới bờ sông, Đạo Hạnh liền hỏi có gặp hai ông Sư không? Bà lão nói: Hai Sư đã gặp và được Phật Tổ Như Lai truyền cho tâm ấn, phép báu, đã ra về lâu lắm rồi. Đạo Hạnh biết bà lão này không phải người tầm thường, bèn quỳ xuống xin được dạy bảo. Bà lão dạy cho Đạo Hạnh các phép rút đất, vượt biển, qua sông. Đạo Hạnh lạy tạ xong lên đường đuổi theo sau hai Sư. Khi gặp hai Sư, Đạo Hạnh biến thành con hổ, nhảy múa gào thét, làm ra cái thế vồ bắt người.

Hai Sư cười mà rằng: Nếu muốn như thế, thì sau này ắt sẽ được. Đạo Hạnh sợ hãi, quỳ lạy, nói với hai Sư: Nghiệp chướng chưa được trừ hết, phiền hai Sư về sau cứu giúp cho. Liền đó, ba anh em cùng ngồi thuyền trở về. Theo sách Hoàng Việt Thông Chí, Thần Phật Môn thì Đạo Hạnh về núi An Sơn, tức núi Phật Tích, Không Lộ cùng Giác Hải về chùa Diên Phúc.



Chùa Viên Quang. Ảnh: Internet

Năm Quý Mão, 1063, Không Lộ 48 tuổi, xây dựng chùa Nghiêm Quang (Nghiêm Quang Tự - □□□) sau đổi tên là chùa Thần Quang (Thần Quang tự - □□□), tức cũng chính là chùa ở Trang Dũng Nhuệ huyện Giao Thuỷ, (09). Theo sách Hoàng Việt Thi Tuyển (□□□□), Sư có bài kệ:

Trạch đắc long xà địa khả cư,

Dã tình chung nhật lạc vô dư,

Hữu thời trực thướng cô phong đính,

Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư (10).

Theo sách An Nam Chí của Cao Hùng Trưng, từ đó, phong độ biến hóa huyền diệu của Sư ngày càng tinh tấn, bay trên không, lướt trên mặt nước, hàng long phục hổ, muôn kỳ vạn lạ, người thường khó mà hiểu nổi. Sư thường vân du Hành Cung (nay được đổi tên là Hành Thiện từ năm thứ 4 triều vua Minh Mạng – Quý Mùi, 1823) huyện Giao Thuỷ, Nhương Đông (□□) huyện Nam Trực (□□), Lộng Khê (□□) huyện Phụ Dực (□□), thuộc Trấn Sơn Nam (nay là Nam Định); Lạc Lâm (□□) huyện Thạch Thất, thuộc Sơn Tây (Trên núi Lạc Lâm có chùa Không Lộ, tương truyền là Sư Không Lộ mất ở đó); Ở Phả Lại (□□), huyện Quế Dương (□□ - nay là Quế Võ), thuộc Trấn Kinh Bắc (nay là Bắc Ninh), trên núi ở ven sông Lục Đầu, tương truyền rằng xưa là nơi Sư Không Lộ từng trú trì chùa ở đó, đúc quả chuông rất lớn. Về sau chuông chìm xuống bờ sông cạnh chùa. Theo sách Địa Dư Chí (□□□) của Phạm Đình Hổ (□□□), thì ở chùa Đại Lãm (□□) thuộc xã Lãm Sơn (□□) huyện Quế Dương (□□), có quả chuông đúc năm thứ 2 niên hiệu Quảng Hựu (□□) dưới triều vua Lý Nhân Tông, Bính Dần, 1086, là nơi Sư Không Lộ tu hành, di tích hãy còn; Ở trong động Dương Nham (□□), xã Dương Nham (□□), huyện Giáp Sơn (□□), Hải Dương (□□), chính giữa thờ Phật, bên trái thờ ba pho tượng: Không Lộ (□□), Đạo Hạnh (□□), Huyền Quang (□□), bên phải thờ Trần Anh Tông.

Ở chùa núi Dương Nham có hai cái hang, sâu 4 trượng, rộng 5 trượng, có miếu thờ Nguyễn Minh Không. Hang bên phải sâu 7 trượng có miếu thờ Lý Thần Tông,... Sư Không Lộ dừng chân tu hành, trú trì nơi đâu thì nơi đó đều là danh lam chùa báu cả. Vì thế tiếng tăm của Sư Không Lộ vang động kinh sư.

Năm Nhâm Tý, 1072, năm thứ 4 niên hiệu Thần Vũ (□□), Vua Lý Thánh Tông (□□□) băng hà, Vua Lý Nhân Tông (□□□) nối ngôi, đặt niên hiệu là Thái Ninh (□□), Sư 57 tuổi. Vua Lý Nhân Tông ngự lên điện Liên Mộng (□□), bất ngờ nghe hai con tắc kè kêu đối nhau, tiếng vang như sấm, Vua đổ bệnh, các ngự y không sao chữa khỏi.

Có viên quan Chỉ Huy tâu rằng: *“Nghe nói ở chùa Giao Thuỷ, Trấn Sơn Nam có 1 vị Sư đạo hiệu Thông Huyền (10b) và 1 vị Sư đạo hiệu Giác Hải, đã từng qua Tây Thiên học phép Phật, có đủ các phép lục trí thần thông, chắc có thể trừ được loài quỷ quái vặt ẩn trong cây gỗ này!”.*

Vua Lý Nhân Tông mừng lắm, đặc sai thuỷ thủ đoàn hơn 50 người cùng viên quan Chỉ Huy tới chùa đón rước Sư về triều.

Quan quân tới chùa, đứng chờ ở ngoài cổng. Sư vừa tỉnh giấc, thủng thẳng hỏi: *“Sao ông Chỉ Huy đến muộn thế ?”.*

Viên Chỉ Huy liền đáp: *“Sao Sư biết tước vị của tiểu tử này?”.*

Sư đáp: *“Đêm hôm qua, tôi bay trên trời đi chơi, có ghé qua Kinh đô Thăng Long, sớm đã biết rõ mọi việc rồi!”.*

Rồi đem 3 thăng (11) gạo nấu cơm, bắt 1 con chim sẻ nấu canh để khoản đãi quan quân. Quan quân cười to. Sư nói: *“Bần tăng ít gạo, anh em ăn tạm chút đỡ đói lòng!”.*

Nói rồi cho múc canh chim sẻ ra mấy cái vạc, xới cơm ra mấy cái thúng to. Quan quân hơn 50 người mà ăn mãi không hết. Ăn xong, xuống thuyền, trời đã tối rồi, Sư nói: *“Anh em hãy cứ nghỉ ngơi, ngủ một giấc, đợi đến gà gáy hãy chèo thuyền đi cũng chưa muộn!”.*

Đến gà gáy, Sư gõ ba tiếng vào mạn thuyền, thoắt cái thuyền đã đến bến Đông (11b) thuộc Hà Nội rồi. Quan quân đều hết sức kinh ngạc, thán phục.

Hay tin, nhà Vua bèn cho rước mời Sư cùng với Giác Hải vào cung điện để xin giúp tiễu trừ yêu quái. Giác Hải nhường Không Lộ, Không Lộ bèn hô chú 3 tiếng, tắc kè ngừng gào rú ngay lập tức. Rồi Không Lộ lại nhường Giác Hải làm phép, Giác Hải lấy hai viên ngọc (12) gõ gõ vào cột cung điện, mồm niệm thần chú, hai con tắc kè nghe tiếng, rơi xuống nền điện. Bệnh của Vua Lý Nhân Tông thuyên giảm ngay. Vua bèn tặng thưởng cho 1000 lạng bạc, ban cấp ruộng dầu nhang cho chùa là 500 mẫu, phong Không Lộ là Phù Vân Quốc Sư (00 - □□□□), ban họ Vua (quốc tính - Lý) cho Giác Hải.



Chùa Keo

Một ngày kia, Vua Lý Nhân Tông đi thuyền chơi trên sông Hồng, ngồi trên lầu thuyền rồng, Vua mời hai Sư đến, nói: *"Hai Sư là Tiên trên Trời, là Phật sống ở cõi dương gian này. Hai Sư có thể vì Trẫm mà thi thố vài phép lạ để khiến cho người đời thấy là đất nước đương trong thời thịnh vượng, có Thánh nhân xuất hiện, được không?"*

Hai Sư đáp: *"Nay trong nước đang yên ổn, bốn bể thái bình, bốn phương tin phục, mong Thánh thượng thành tâm tiết dục, trọng kẻ sĩ, cầu người hiền, luyện võ sửa văn, thì thật là hạnh phúc cho thiên hạ vậy. (13) Nay chúng tăng học được chút thuật nhỏ mọn, thô thiển nhưng không dám trái mệnh Vua, cũng thử liều đem thi thố một phen!".*

Nói rồi Không Lộ lập tức bay lên trên không, chống gậy đứng cao trên 9 tầng trời, Giác Hải thì bay lướt qua sông Hồng như đi trên đất bằng rồi trong khoảnh khắc vòng trở lại đứng ở trước lầu thuyền rồng Vua ngự.

Vua Lý Nhân Tông vội vàng đứng dậy, chạy tới đón vào, mừng rỡ nói: "Trẫm thật là có phúc, được cùng đi chơi với Tiên, với Phật !". Theo sách "Hoàng Việt Thông Chí Thần Tiên Môn" thì nhà Vua lại có thơ khen ngợi hai Sư rằng: "Giác Hải tâm như hải, Thông Huyền đạo cánh huyền, Thần thông năng biến hoá, Nhất Phật nhất Thần Tiên = □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□ " (Sách Kiến Văn Tiểu Lục dịch là:

"Giác Hải lòng như biển,

Thông Huyền đạo rất huyền.

Thần thông kiêm biến hoá,

Một Phật một thần Tiên”.).

Năm thứ 2 niên hiệu Anh Vũ Chiêu Thắng, dưới thời vua Lý Nhân Tông, Đinh Tỵ, 1077, Sư 62 tuổi.

Một ngày nọ, Sư đang toạ thiền, có đệ tử hầu cận tiến lên thưa rằng: *“Từ khi con đến đây theo học, chưa được Thầy dạy cho tâm yếu, bí quyết ?!”.*

Sư vui vẻ đáp rằng: *“Nhữ tương kinh lai, Ngô vị nhữ tiếp, Nhữ tương thuỷ lai, Ngô vị nhữ thụ, Hà xứ bất thị nhữ tâm yếu =* □□□□□□□□□□□□□□□ ” (14). Nói xong cười khà khà.

Nhân đó, Sư lại nói bài kệ, rằng: “Đoạn luyện tâm thân thuỷ đắc tinh, Sâm sâm trực thượng đối hư đình, Hữu nhân lai vấn không không pháp, Thân toạ bình biên ảnh tập hình. = □□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□□ “. (15).

Sau Sư đúc chuông chùa Nghiêm Quang, nặng 3.300 cân, rồi lại cho khắc bia đá ghi chép sự việc.

Năm thứ 3 niên hiệu Hội Phong triều vua Lý Nhân Tông, Giáp Tuất, 1094, tháng 6, ngày mồng 3, Sư viên tịch, thọ 79 tuổi. Năm này, Giác Hải 71 tuổi, Minh Không 28 tuổi.

Ngày mồng 10 tháng 8 năm Ất Hợi, **1095**, Giác Hải cùng các đệ tử thu xá lợi Sư, dựng tháp cốt ở chùa Nghiêm Quang, đồng thời tạc tượng, quanh năm hương khói, thờ phụng.

Năm thứ 10 niên hiệu Hội Tường Đại Khánh, Kỷ Hợi, **1119**, Vua Lý Nhân Tông xuống chiếu tu sửa chùa Nghiêm Quang, cấp 3000 người làm việc ruộng nương (16), cung phụng lễ bái ở chùa.

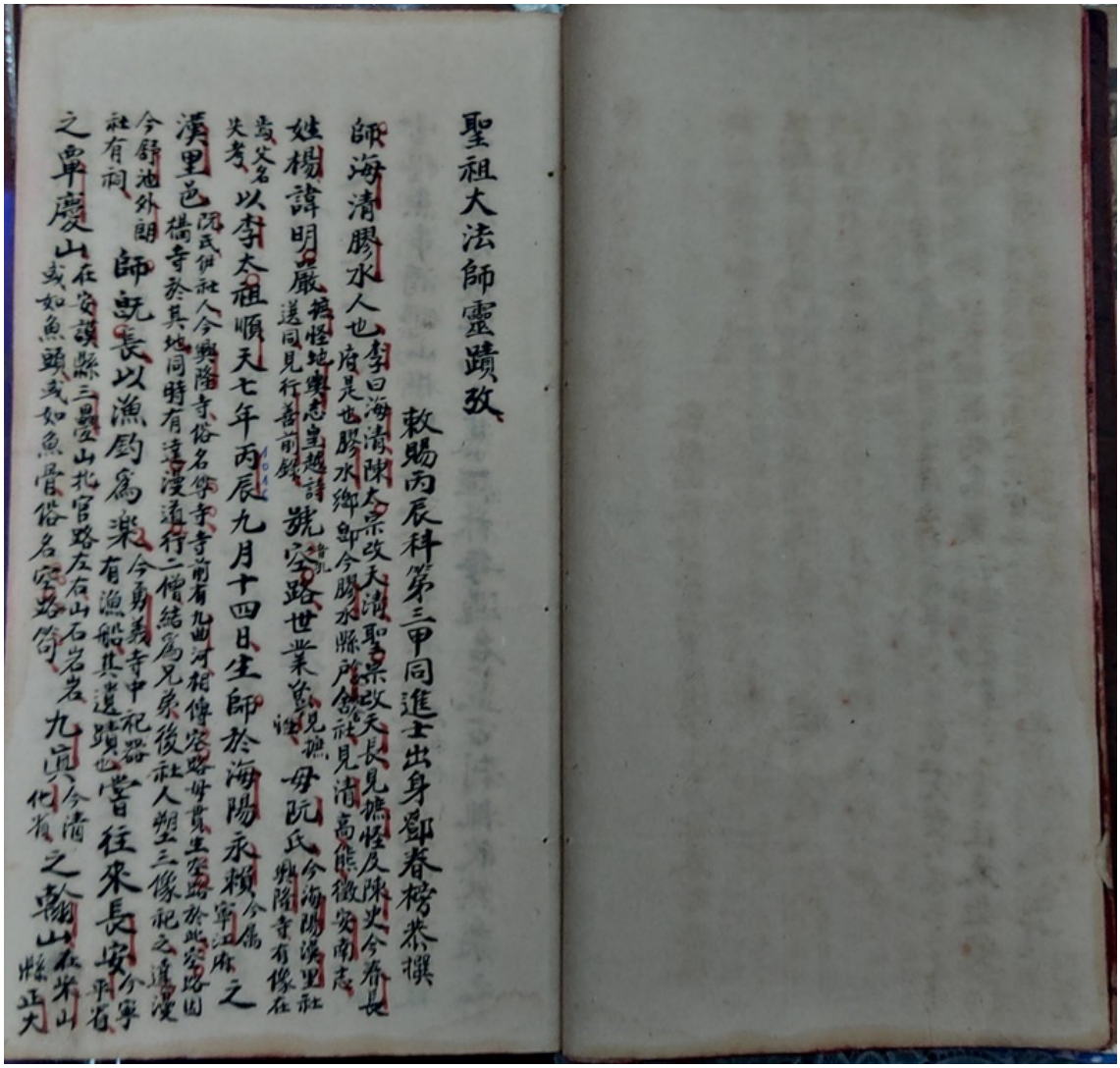
Tháng 2, năm thứ 5 niên hiệu Chính Long Bảo Ứng (**1167**), Vua Lý Anh Tông xuống chiếu tu sửa chùa Diên Phúc (□□), sau cho đổi tên chùa thành Viên Quang (□□), đổi tên Hương Giao Thuỷ thành Hương Hộ Xá (nay đổi thành xã Nghĩa Xá ở phía nam xã Lạc Quần), cắt cấp 300 người để làm việc chùa. Đến tháng 3, Nhà Vua lại cho đổi tên chùa Nghiêm Quang (□□) thành chùa Thần Quang (□□), đồng thời cho vận chuyển rất nhiều gỗ, đá, gạch và cắt cử hơn một trăm thợ mộc đến để tu sửa hai ngôi chùa này. Nhà Vua lại cấp cho mỗi chùa 5 mẫu ruộng dầu nhang để thờ cúng lâu dài mãi về sau.

Trải qua các thời Lý, Trần, Lê cho đến ngày nay, đã hơn 890 năm, các chùa đều có gia phong, hương khói không dứt, trường tồn mãi mãi cùng trời đất vậy.

Có hai tượng Thánh Tổ Không Lộ Đại Pháp Sư. Tượng ở trong cung, là do người làng ta phỏng theo bức tượng do Giác Hải tạc xưa (17) để tạc thờ. Tượng đồng đặt ở bên ngoài cung cấm là pho tượng được làng ta đúc bằng đồng vào năm thứ 22 niên hiệu Chính Hoà dưới triều vua Lê Hy Tông (Tân Tỵ, **1701**) để thờ phụng.

Biên soạn: **Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa Bính Thìn (1856) Đặng Xuân Bảng** (01).

Phụ lục ảnh:


聖祖大法師靈蹟攷

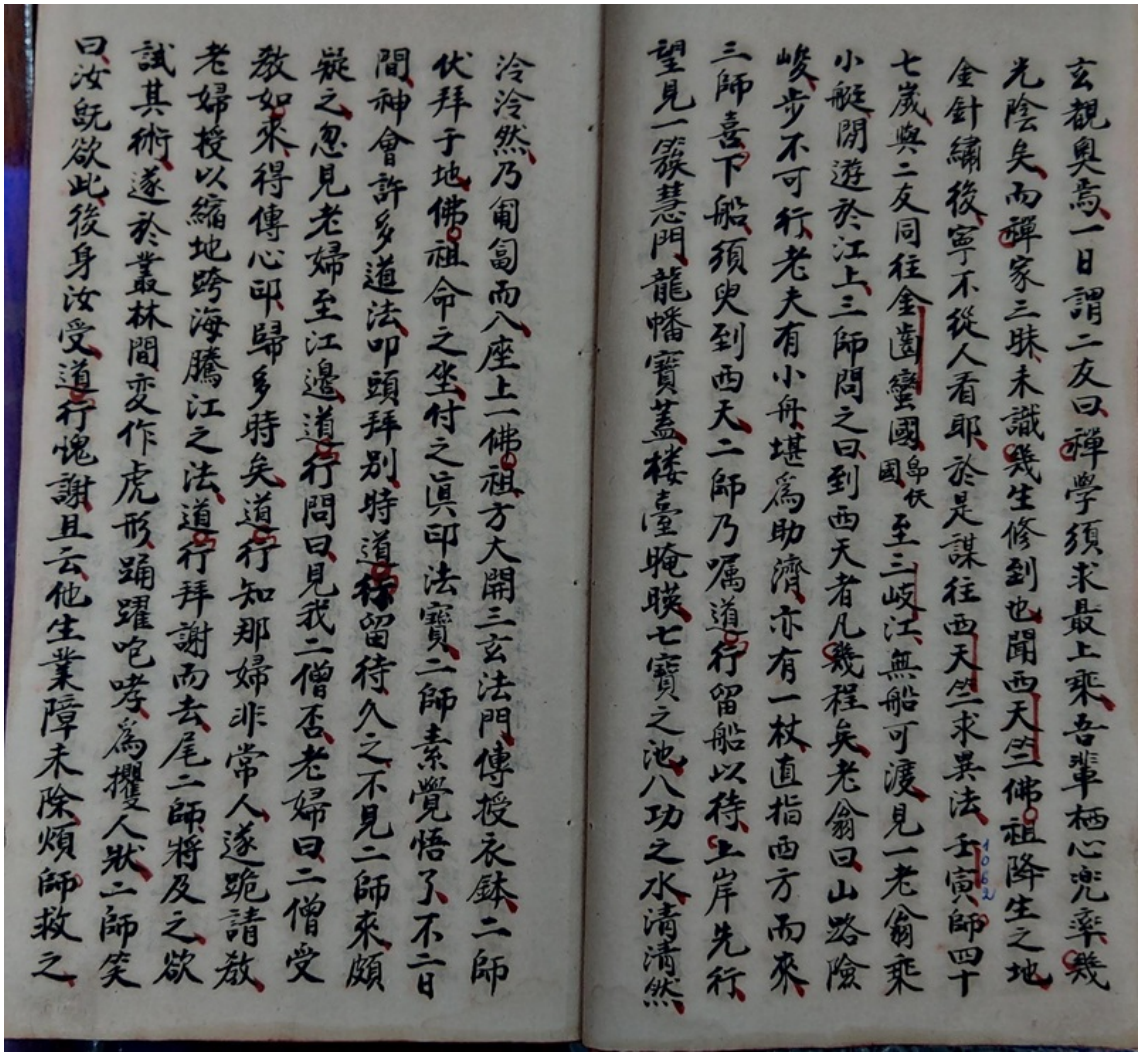
敕賜丙辰科第三甲同進士出身鄧春榜恭撰

師海清滕水人也李曰海清陳太宗改天清聖宗改天長見神怪及陳史今齊安
姓楊諱明嚴神怪地輿志皇越詩選同見行番前錄號空路世業父見撫母阮氏今海陽漢里社
漢里邑阮氏伽社人今興隆寺俗名李寺寺前有九曲河相傳容路母貴生空路於此空路因
楊寺於其地同時有達摩浮漂行二僧結為兄弟後社人塑三像祀之遂
今舒池外朗社有祠師既長以漁釣為樂今勇義寺中祀器有漁船其遺蹟也嘗往來長安今寧
之華慶山在安謨縣三疊山北官路左右山石皆古九眞今清化有之翰山在柴山縣西大
或如魚頭或如魚骨俗名空路筒

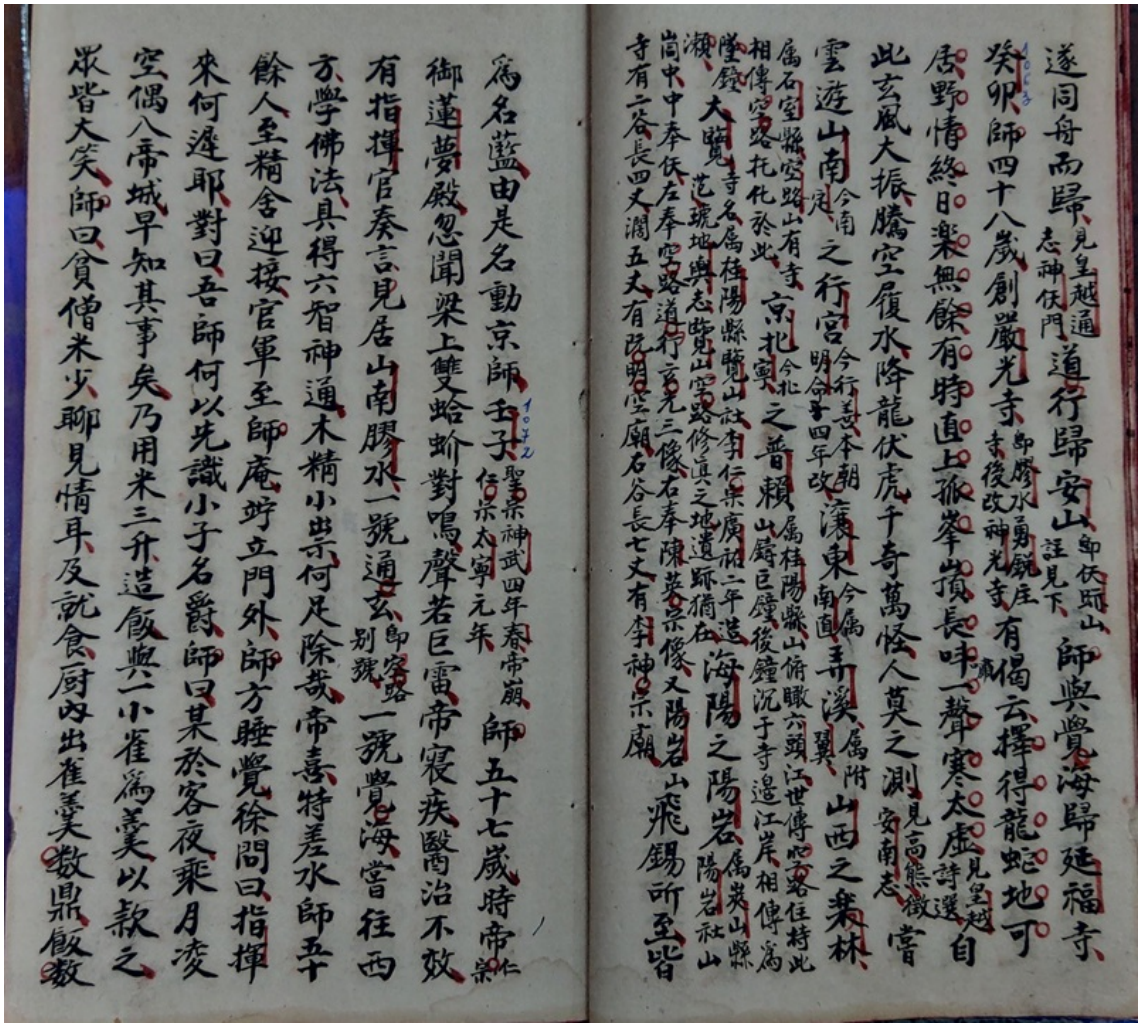
左兩岸山石壁立江流其中亦名空路筍山垂
盡處有一寺名空路寺寺中古木像在焉及隻箸孤魂神府古洞諸海
只足跡所經輒錫興吟賞其詩天連碧樹樹連天煙鎖青山山
鎖煙樹繞松蘿蘿繞樹川通巫峽峽通川酒迷醉客客迷酒船
送行人人送船會得知音音得會傳今到古古今傳又萬里青江
萬里天一村桑柘一村煙漁翁睡著無人喚過午醒來雪滿船又
老矣煙霞叟那知利祿門垂鉤楊柳岸撒網荻花村把棹吟風
雪得魚沽酒鑪山樵時過我今古謾相論見皇越通志神佛門凡所至煙霞
瀟洒風月優游而志慕禪林每遇名藍古刹輒欣然樂之

1044 甲申李太宗天感聖武二年師二十九歲遂捨漁而學禪焉初受業于保財鄉
先考報居士見行善前錄居常誦陀羅尼門經見搖頭草衣木食若將終身
把世間一切煩惱都斷絕矣丁酉1057李聖宗龍瑞太平四年師四十二歲事草堂
禪師見行善前錄安南志草堂禪師最有道行精通乘典李帝拜爲國師後殊蹤迹名貫失考草堂嘗曰此子骨格非
凡異日必爲法嗣其爲前輩所推重如此己亥1059聖宗彰聖嘉慶元年師四十四歲
居荷澤寺按怪時師與覺海爲友至荷澤寺棲踪焉則荷澤是寺名今未詳所在行善前錄謂事荷澤禪師誤與覺海道行
事蹟俱見後爲友覺海常呼師爲兄道行爲長兄尋歸海清延福寺
1061 辛丑師四十六歲尤邃於禪凡三藏六戒皆探

Khảo cứu sự tích Thánh tổ Không Lộ Đại Pháp Sư
https://phathoc.vn/khao-cuu-su-tich-thanh-to-khong-lo-dai-phap-su.html

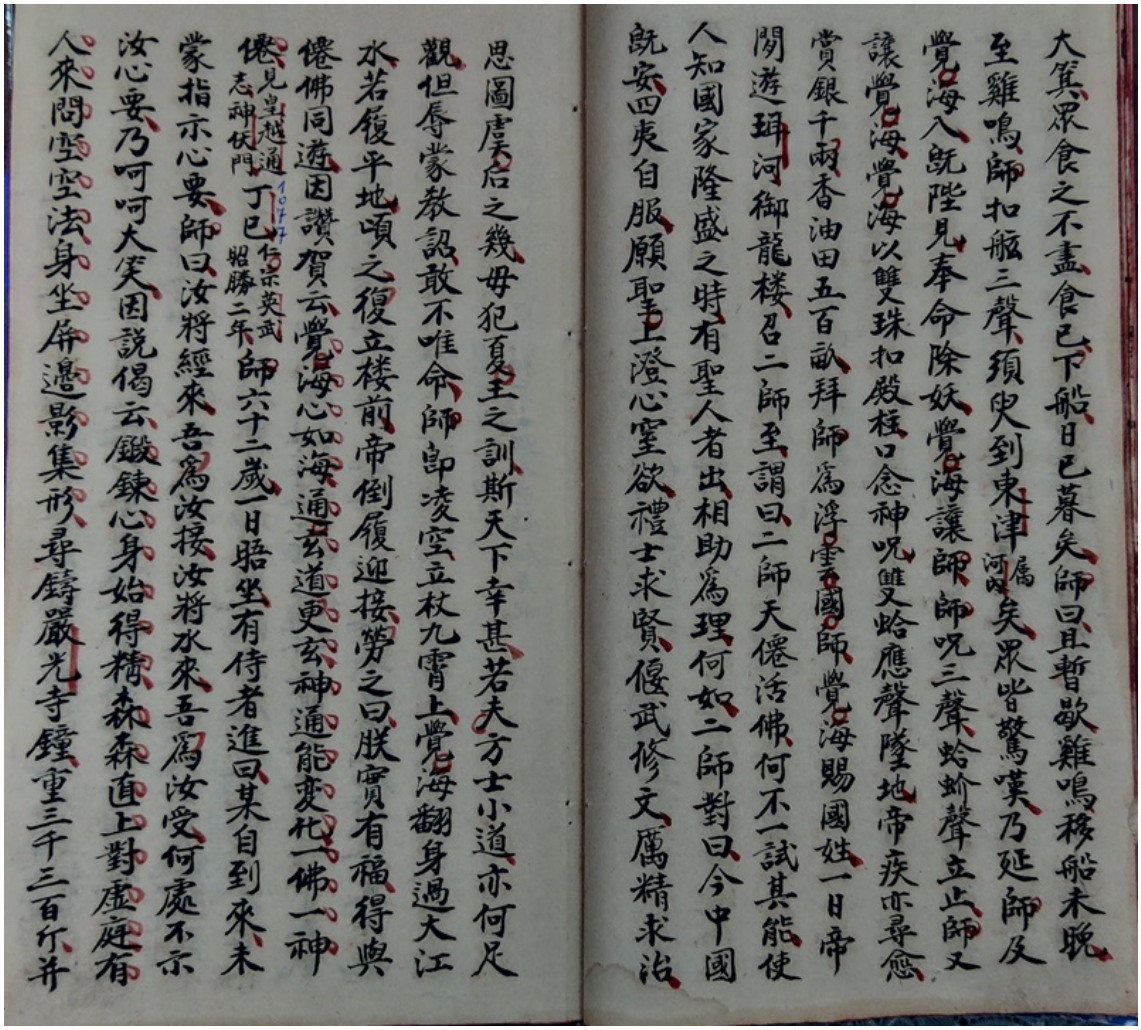


玄觀奧高一日謂二友曰禪學須求最上乘吾輩栖心兜率幾光陰矣而禪家三昧未識幾生修到也聞西天竺佛祖降生之地金針繡後寧不從人看耶於是謀往西天竺求異法壬寅師四十七歲與二友同往金齒蠻國(今雲南國)至三岐江無船可渡見一老翁乘小艇閒遊於江上三師問之曰到西天者凡幾程矣老翁曰山路險峻步不可行老夫有小舟堪為助濟亦有一杖直指西方而來三師喜下船須臾到西天二師乃嘱道行留船以待上岸先行望見一簇慧門龍幡寶蓋樓臺晻映七寶之池八功之水清清然泠泠然乃匍匐而入座上一佛祖方大開三玄法門傳授衣缽二師伏拜于地佛祖命之坐付之眞印法寶二師素覺悟了不二日間神會許多道法叩頭拜別特道行留待久之不見二師來頗疑之忽見老婦至江邊道行問曰見我二僧否老婦曰二僧受教如來得傳心印歸多時矣道行知那婦非常人遂跪請教老婦授以縮地跨海騰江之法道行拜謝而去尾二師將及之欲試其術遂於叢林間變作虎形踊躍咆哮為攫人狀二師笑曰汝既欲此後身汝受道行愧謝且云他生業障未除煩師救之



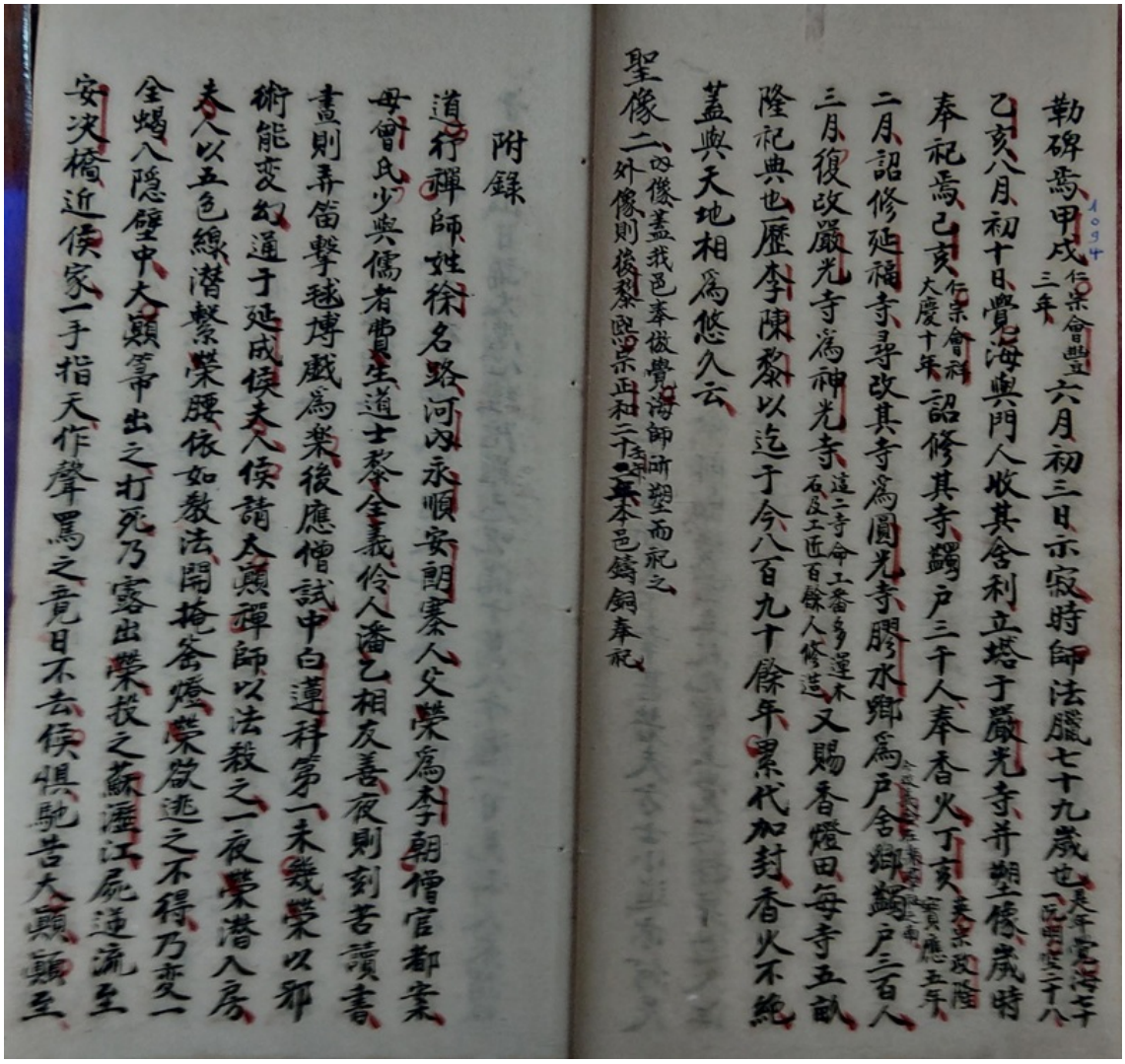
遂同舟而歸（見皇越通志神伏門）道行歸安山（即伏駈山註見下）師與覺海歸延福寺癸卯師四十八歲創嚴光寺（即勝水勇毓庄寺後改神光寺）有偏云擇得龍蛇地可居野情終日樂無餘有時直上孤峯嘯長吟一聲寒太虛（見皇越詩選）自此玄風大振騰空履水降龍伏虎千奇萬怪人莫之測（見高熊徵嘗安南志）嘗雲遊山南（今南定）之行宮（今行慈本朝明命十四年改）溪東（今屬南定）寿溪（屬附翼）山西之栗林（屬石室縣空路山有寺相傳空路托化於此）南北（今北寧）之普賴（屬桂陽縣山脩瞰六頭江世傳心空路住持此山麓巨鐘後鐘沉于寺邊江岸相傳爲墜鐘）大覺（寺名屬桂陽縣覺山社今行梁廣祖二年造）海陽之陽岩（屬永山縣陽岩社山瀕芭蕉地與志覺山空路修眞之地遺跡猶在）尚中中奉伏左奉空路道行云光三像右奉陳朝梁像又陽岩山寺有二谷長四丈濶五丈有碑明空廟石谷長七丈有李神宗廟）飛錫所至皆爲名藍由是名動京師壬子（聖宗神武四年春帝崩仁宗太寧元年）師五十七歲時帝（仁宗）御蓮夢殿忽聞梁上雙蛤蚧對鳴聲若巨雷帝寢疾醫治不效有指揮官奏言見居山南膠水一號通玄（即空路別號）一號覺海嘗往西方學佛法具得六智神通木精小祟何足除哉帝喜特差水師五十餘人至精舍迎接官軍至師庵門外師方睡覺徐問曰指揮來何遲耶對曰吾師何以先識小子名爵師曰某於客夜乘月凌空偶入帝城早知其事矣乃用米三升造飯與一小雀爲羹以款之衆皆大笑師曰貧僧米少聊見情耳及就食厨內出雀羹數鼎飯數

Khảo cứu sự tích Thánh tổ Không Lộ Đại Pháp Sư
https://phathoc.vn/khao-cuu-su-tich-thanh-to-khong-lo-dai-phap-su.html



大箕衆食之不盡食已下船日已暮矣師曰且暫歇雞鳴移船未晚
至雞鳴師扣舷三聲須臾到東津(屬河內)矣衆皆驚嘆乃延師及
覺海入既陞見奉命除妖覺海讓師師呪三聲蛤蚧聲立止師又
讓覺海覺海以雙珠扣殿柱口念神呪雙蛤應聲墜地帝疾亦尋愈
賞銀千兩香油田五百畝拜師爲浮雲國師覺海賜國姓一日帝
閑遊珥河御龍樓召二師至謂曰二師天儔活佛何不一試其能使
人知國家隆盛之時有聖人者出相助爲理何如二師對曰今中國
既安四夷自服願聖上澄心室欲禮士求賢優武修文厲精求治
思圖虞舜之幾毋犯夏王之訓斯天下幸甚若夫方士小道亦何足
觀但昏蒙教誨敢不唯命師即凌空立杖九霄上覺海翻身過大江
水若履平地頃之復立樓前帝倒履迎接勞之曰朕實有福得與
儔佛同遊因讚賀云覺海心如海通玄道更玄神通能變化一佛一神
儔(見皇越通志神伏門丁巳仁宗英武昭勝二年)師六十二歲一日晏坐有侍者進曰某自到來未
蒙指示心要師曰汝將經來吾爲汝授汝將水來吾爲汝受何處不示
汝心要乃呵呵大笑因說偈云鐵鍊心身始得精森森直上對虛庭有
人來問空空法身坐帝邊影集形尋鑄嚴光寺鐘重三千三百斤并

Khảo cứu sự tích Thánh tổ Không Lộ Đại Pháp Sư
https://phathoc.vn/khao-cuu-su-tich-thanh-to-khong-lo-dai-phap-su.html



勅碑焉甲戌仁宗會豐六月初三日示寂時師法臘七十九歲也是年實治七十三年
乙亥八月初十日覺海與門人收其舍利立塔于嚴光寺并塑立像歲時
奉祀焉己亥仁宗會祥大慶十年詔修其寺蠲戶三十人奉香火丁亥英宗政隆
二月詔修延福寺尋改其寺爲圓光寺賜水鄉爲戶舍鄉蠲戶三百人
三月復改嚴光寺爲神光寺這二寺命工部多運木石及工匠百餘人修造又賜香燈田每寺五畝
隆祀典也歷李陳黎以迄于今八百九十餘年累代加封香火不絕
蓋與天地相爲悠久云

聖像二內像蓋我邑奉倣覺海師所塑而祀之
外像則後裂照宗正和二年本邑鑄銅奉祀

附錄

道行禪師姓徐名路河內永順安朗寨人父榮爲李朝僧官都案
母曾氏少與儒者曹生道士黎全義伶人潘乙相友善夜則刻苦讀書
晝則弄笛擊毬博戲爲樂後應僧試中白蓮科第一未幾棄以邪
術能變幻通于延成侯夫人侯請入頭禪師以法殺之一夜榮潛入房
夫人以五色線潛繫榮腰依如教法開掩舍燈榮欲逃之不得乃變一
金蝎入隱壁中大顯第出之打死乃露出榮投之蘇溪江屍逆流至
安決橋近侯家一手指天作聲罵之竟日不去侯惧馳告大顯顯至

Ảnh chụp các trang sách chữ Hán gốc.

Chú thích:

(01).- Bài này được cụ Đặng Xuân Viện - (con trai thứ 4 của cụ Đặng Xuân Bảng, bố đẻ cụ Đặng Xuân Khu –- Cố Tổng Bí Thư Trường Chinh) - chép, tập hợp vào sách "Hành Thiện Xã Chí". Bản sách (ảnh chụp kèm theo) này là bản chép lại sách "Hành Thiện Xã Chí" của cụ Vũ Đức Đản, Cử nhân khoa thi 1891, thành viên Hội Tư văn làng Hành Thiện khi duyệt sách. Chưa thấy có bản dịch nào hoàn chỉnh về bài viết này, tôi liều dịch, chú, trình chư đạo hữu nhã giám và kính mong các bậc cao tăng thạc đức, các đấng thiện sĩ chỉ chính, bổ cứu giúp để cộng đồng phật tử có thêm tư liệu đầy đủ về Thánh Tổ.

(02).- Ngư điếu - □□ – là "câu cá". Nhưng xét thấy liên quan đến Không Lộ còn có các việc và dụng cụ đánh cá khác như "đó = cẩu =□ " nên tôi dịch là "làm nghề đánh cá" mà không dịch là "câu cá".

(03).- "Không Lộ Cẩu" - □□□ - Cái "Đó" (một dụng cụ bẫy, bắt cá, đan bằng tre) của Ngài Không Lộ"

(03b).- Trong các cửa biển Chích Trứ (□□), Cô Hồn (□□), Thần Phù (□□), Cổ Động (□□) nêu trong bài, tôi chỉ biết có cửa "Thần Phù – □□ " là ở Nga Sơn Thanh Hoá, không biết ba cửa kia là ở đâu. Bạn đọc nào biết xin comment thông tin giúp, để chư đạo hữu cùng thông tỏ.

(04).- Đã có người dịch thành thơ thế này:

"Da Trời dòng biếc nhuộm màu cây,

Một dải non xanh toả khói mây,

Cây quấn cây tùng, cây rậm rạp,

Nước quanh đỉnh giáp, nước vơi đầy,

Rượu mê người, người mê rượu đó,

Khách giục thuyền, thuyền giục khách đây,

Gặp được tri âm, nào có mấy,

Xưa nay vẫn thế mãi xưa nay"

(05).- Đã có người dịch thế này:

" Muôn dặm xa xa nước với trời,

Bên sông nhà ở lẫn dâu gai,

Ngư ông ngủ mệt không ai gọi,

Tỉnh dậy chiều hôm tuyết ngập chài"

(06).- Đã có người dịch thế này:

" Yên hà mùi vẫn thích,

Danh lợi tính không ưa,

Bến liễu buông câu sớm,

Bờ lau vãi lưới trưa,

Gác chèo ca phong nguyệt,

Được cá chén say sưa,

Kiếm củi người đi lại,

Vui cùng dở chuyện xưa”

(07).- Sách của Cao Hùng Trưng người nhà Thanh viết về hơn 20 cao tăng của nước Việt Nam xưa.

(08).- Tam tạng: Ba phần cốt tuỷ của kinh sách đạo Phật gồm: Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng.

(09).- Chính là tiền thân của hai ngôi chùa Keo Hành Thiện và Keo Thái Bình hiện nay.

(10).- Đã có người dịch là :

”Chọn đất long xà tới nghỉ ngơi,

Lòng quê vui thích thú thảnh thơi,

Núi cao có lúc trèo lên đỉnh,

Thét một hơi to lạnh cả trời”.

Thiền sư Lê Mạnh Thát thì dịch là:

“Chọn chỗ đáng nương, đất rắn rồng,
Tình quê suốt buổi mãi vui rong.
Có khi lên thẳng đầu non quạnh,
Huýt một hơi dài lạnh cõi không.”,

Bài kệ này được người sau đặt tên là “Ngôn Hoài”. Hiện (Từ mùa thu năm 2009 – Kỷ Sửu) ở chùa Keo Hành Thiện có bức tranh chữ gò đồng thể hiện bài kệ này với bút tích của nhà thư pháp Thiện Nguyên Đặng Kim Ba – người bản ấp và nghệ thuật gò chữ đồng của nghệ nhân Trần Công Thức. (có ảnh chụp kèm theo bài viết này) và gọi là “Lý thế thiền tông, Ngôn Hoài thi =□□□□□□□ = Bài thơ “Ngôn Hoài” của Thiền sư thời Lý”.

(10b).- Thông Huyền (□□) là một trong những tên hiệu khác của Sư Không Lộ.

(11).- Thăng -□ : Dụng cụ đo lường, dùng để đong khảo gạo ngày xưa, = 1 lít ngày nay.

(11b).- Bến Đông – Đông Tân (□□) – Bến sông Hồng xưa ở Hà Nội, Có lẽ là chỗ phố Hoè Nhai Hà Nội ngày nay).

(12).- □□ – song châu, chưa rõ là đồ vật gì, chỉ biết là bằng ngọc. (có thể là cái thẻ!?)

(13).- Hai Sư còn nói: mong nhà vua "tư đồ Ngu Hậu chi kỷ, vô phạm Hạ vương chi huấn = □□□□□□□□□□□□ " mà Đỗ Hữu Trác tôi không biết là nói đến điển tích gì liên quan đến Ngu Hậu, Hạ Vương nên không dịch.

(14).- Đã có người dịch là:" Chú đem kinh đưa cho ta thì ta tiếp, đem nước đưa cho ta thì ta nhận, lúc nào ta cũng dạy tâm yếu cho chú rồi !"

(15).- Đã có người dịch là:

"Tu luyện bao phen phép đã tinh,

Muốn lên đối phó chiếu hư đình,

Không không nhẽ đó nào ai biết,

Ngồi tựa bình phong bóng ẩn hình"

(16). "Quyên hộ = □□ " - dân của chùa, được nhà Vua Lý xưa cắt ban cho chùa để lo việc cày cấy ruộng chùa, chăm lo việc "tạo lệ = □□ " (cung phụng, thờ cúng, phục dịch...ở chùa, sống quây quần với nhau thành thôn xóm riêng – gọi là xóm "tạo lệ = □□ "). Đây là "đặc sản" riêng có của các ngôi "quốc tự - chùa cấp quốc gia" thời Lý.

(17). Tục truyền rằng, sau khi Dương Không Lộ viên tịch, Thánh Tổ Giác Hải có sang Trung Quốc tìm kiếm được gỗ đàn hương mang về tạc tượng Thánh Không Lộ để thờ cúng ở chùa Nghiêm Quang. Pho tượng này có lẽ đã bị trôi mất khi lở làng, trôi chùa vào đầu thế kỷ 17. Về sau này, khi tái thiết chùa Nghiêm Quang – Thần Quang - Keo Hành Thiện, dân làng Hành Thiện đã phỏng theo mẫu tượng đó, tạc một pho tượng mới bằng gỗ, đặt thờ ở trong cung cấm nhà chùa. Mấy năm một lần, nhà chùa mới làm lễ, xin phép được bao sái lại Thánh tượng (bức ảnh chụp kèm theo bài viết này). Ở chùa Keo Thái Bình có mẫu tượng như thế không thì tôi không biết (Đ.H.T).

Tác giả: **Đỗ Hữu Trác**